TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1053/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 704/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hônthỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú tại: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (hiện nay là xã C, tỉnh Ninh Bình); Cư trú tại: Căn hộ S chung cư T, đường T, khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1987 ; Địa chỉ thường trú tại: H, Thị trấn A, huyện A, Thành phố Hải Phòng (hiện nay là xã A, Thành phố Hải Phòng); Cư trú tại: Căn hộ S chung cư T, đường T, khu phố E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2007 ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 10 năm 2025, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H có 02 con chung là trẻ Nguyễn Vân H1, sinh ngày 18/02/2008 và trẻ Nguyễn Lê Triệu P, sinh ngày 20/02/2018, ông T và bà H thỏa thuận giao 02

con chung là trẻ Nguyễn Vân H1 và trẻ Nguyễn Lê Triệu P cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng/trẻ, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi mỗi trẻ đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 21/10/2025.

Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2007 ngày 31/7/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là trẻ Nguyễn Vân H1, sinh ngày 18/02/2008 và trẻ Nguyễn Lê Triệu P, sinh ngày 20/02/2018, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng/trẻ, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi mỗi trẻ đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 21/10/2025.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H phải chịu lệ phí là 300.000(ba trăm ngàn) đồngtheo Biên lai số: 0023542 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- THA DS TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng